

Số: /KH-UBND

Tây Sơn, ngày tháng 11 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025**

Căn cứ văn bản số 694/STTTT-BCVT&CNTT ngày 30/7/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2021;

Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

#### **Phần I**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

#### **I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ**

Trong thời gian qua, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh và sự hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện đã ban hành và thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách trên lĩnh vực công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện hướng tới mục tiêu xây dựng hoàn thiện chính quyền điện tử tại địa phương, cụ thể như sau:

- Quyết định số 4139/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước huyện;

- Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 07/01/2013 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử huyện;

- Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng mạng thông tin nội bộ của UBND huyện;

- Quyết định số 3425/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng hệ thống văn phòng điện tử của UBND huyện;

- Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện;

- Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 31/12/2015 của UBND huyện về việc triển khai vận hành Hệ thống Văn phòng điện tử Idesk tại huyện Tây Sơn năm 2016.

- Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND huyện về việc kiện toàn Ban Biên tập Trang thông tin điện tử huyện Tây Sơn;

- Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 27/6/2018 của UBND huyện về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tại UBND huyện năm 2018;

- Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 07/5/2019 của UBND huyện về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại UBND huyện Tây Sơn năm 2019.

- Công văn số 198/UBND-CNTT ngày 19/4/2019 về việc tăng cường sử dụng hệ thống văn phòng điện tử và thư điện tử công vụ;

- Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống Văn phòng điện tử liên thông trong các cơ quan nhà chính nhà nước trên địa bàn huyện;

- Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số trong các cơ quan hành chính nhà nước huyện;

- Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND huyện về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử huyện;

- Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 18/6/2019 của Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo;

- Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 14/10/2019 của UBND huyện về việc triển khai xây dựng phần mềm một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã;

- Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 24/9/2020 của UBND huyện về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tại UBND huyện năm 2020.

## **II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

- UBND huyện luôn quan tâm đến việc đầu tư nâng cấp, mua sắm các trang thiết bị, phương tiện máy móc nhằm đảm bảo cho cán bộ, công chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đến nay, 100% cán bộ công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện đã được trang bị máy tính làm việc; đối với cấp xã đạt tỷ lệ 95%; 100% máy tính được kết nối mạng nội bộ LAN và mạng Internet cấp quang tốc độ cao để phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Ngoài đầu

tư mua sắm máy tính, hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện đã chủ động trang bị thêm các thiết bị phụ trợ như máy in, máy photocopy, máy scan,... cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ về ứng dụng CNTT và cải cách hành chính do cấp trên đề ra.

- Theo thống kê, hiện nay tổng số thiết bị máy tính, máy in để phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT tại các phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện gồm có 94 bộ máy vi tính (trong đó có 91 bộ máy vi tính để bàn, 03 laptop), 60 máy in, 04 máy photocopy, 02 máy Scan. Đối với cấp xã: có 281 bộ máy tính (máy tính để bàn 273 máy, laptop 08 máy), 206 máy in, 27 máy scan, 14 máy photocopy.

- Hầu hết trang thiết bị trên đã được sử dụng khai thác hiệu quả tính năng công dụng, góp phần tích cực cho công tác phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Bộ phận một cửa của UBND huyện, trong thời gian qua đã được cải tạo, nâng cấp, đầu tư trang bị đầy đủ các thiết bị máy móc và đã đưa vào hoạt động có hiệu quả thể hiện sự văn minh, chuyên nghiệp hiện đại, đảm bảo thực hiện nhanh chóng các vấn đề liên quan đến người dân, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện mỗi khi đến liên hệ giao dịch.

- 14/15 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã có phòng một cửa riêng để thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Tuy nhiên hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ trong công việc và người dân vẫn chưa đảm bảo, hầu hết chỉ mới trang bị 01 máy tính và 01 máy in. Có đơn vị còn chưa đầu tư, trang bị nên công tác giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân vẫn chưa mang lại hiệu quả cao.

### **III. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU**

- Hiện tại, UBND huyện đã và đang phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ thông tin cùng các sở, ban, ngành của tỉnh xây dựng phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: Cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức, cơ sở dữ liệu về đất đai, cơ sở dữ liệu người có công, cơ sở dữ liệu chứng thực, cơ sở dữ liệu về dân tộc, cơ sở dữ liệu về dân cư, cơ sở dữ liệu về tài sản,...

- Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã thực hiện bao gồm CSDL ngành Giáo dục, CSDL người có công, CSDL về trẻ em, CSDL về hộ tịch, hộ khẩu, CSDL về chứng thực, đã và đang triển khai CSDL quản lý cán bộ,...

### **IV. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ**

#### **1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

##### **1.1. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành**

- Để nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành, thời gian qua UBND huyện đã tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc việc ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan như: Văn phòng điện tử, thư điện tử công vụ và chữ ký số để

gửi nhận văn bản trên môi trường mạng, tuyệt đối không gửi, nhận bằng văn bản giấy, trừ văn bản mật. Đến nay có 100% cơ quan đơn vị trực thuộc huyện và 15/15 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã thực hiện sử dụng hệ thống văn phòng điện tử, trong đó có nhiều đơn vị đã khai thác có hiệu quả các tính năng hữu ích của phần mềm, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao góp phần tiết kiệm đáng kể về thời gian cũng như chi phí in, ấn tài liệu.

- Hệ thống thư điện tử công vụ đã được cấp phát và triển khai đồng loạt đến 100% cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn giúp cho việc trao đổi thông tin của cán bộ, công chức được tiện lợi. Nhiều cán bộ, công chức, viên chức đã biết vận dụng gắn kết giữa thư điện tử công vụ với Văn phòng điện tử nên việc trao đổi thông tin luôn mang lại kết quả cao. Số cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử công vụ trên địa bàn huyện trên 85%, tuy nhiên hiện tượng sử dụng các hộp thư điện tử miễn phí như gmail, yahoo... trong trao đổi công vụ vẫn còn xảy ra.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đã được UBND huyện đầu tư cài đặt kết nối với hệ thống của tỉnh, trong thời gian qua đã phát huy hiệu quả cao, nhất là các cuộc họp trực tuyến giữa UBND tỉnh với UBND cấp huyện trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19.

## **1.2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ được triển khai sử dụng rộng rãi, hiệu quả tại các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức. Hiện tại các phần mềm chuyên ngành đang được các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai sử dụng đạt kết quả cao như: Phần mềm quản lý tài chính, phần mềm kế toán, kê khai thuế qua mạng, phần mềm BHXH, phần mềm quản lý đất đai, phần mềm quản lý xây dựng, quản lý giáo dục,...

## **2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Hệ thống một cửa điện tử: Năm 2019, UBND huyện đã triển khai và đưa vào sử dụng hệ thống một cửa điện tử của huyện và tại 15 xã, thị trấn trên địa bàn; đồng thời tiến hành rà soát, đề xuất UBND tỉnh nâng cấp độ phục vụ từ dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 lên mức độ 3 và 4 nhằm góp phần nâng cao công tác cải cách hành chính phục vụ tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, nhằm đem lại sự hài lòng của mọi tổ chức, cá nhân mỗi khi đến liên hệ công việc.

- Trang thông tin điện tử của huyện: Được xây dựng và hoạt động từ năm 2015, dưới sự hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và sự chỉ đạo điều hành của UBND huyện đến nay đã có hàng nghìn tin bài được đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện, nhiều văn bản chỉ đạo điều hành của UBND huyện và các phòng, ban ngành được đăng tải thường xuyên. Đây là kênh thông tin quan

trọng để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tìm kiếm thông tin, theo dõi, giám sát các hoạt động của cơ quan Nhà nước góp phần minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước. Năm 2019, UBND huyện đã đầu tư, nâng cấp Trang thông tin điện tử huyện thành Cổng thông tin điện tử để đáp ứng nhu cầu cho người dân, doanh nghiệp tra cứu thông tin, tăng tính minh bạch của cơ quan.

## **V. NGUỒN NHÂN LỰC**

Hiện nay, số lượng cán bộ, công chức được đào tạo về CNTT trong các phòng, ban, ngành của huyện và UBND các xã, thị trấn còn thiếu và yếu về năng lực chuyên môn nên vấn đề triển khai thực hiện công tác phát triển ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện còn gặp khó khăn.

## **VI. AN TOÀN THÔNG TIN**

- Hệ thống hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin của huyện đã triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng như: trang bị phần cứng; cài đặt phần mềm diệt virus, sao lưu dữ liệu; đồng thời thường xuyên hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức quản lý, vận hành, khai thác truy cập các trang thông tin lành mạnh, bổ ích nhằm phục vụ tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

- Ngoài ra trong thời gian qua, UBND huyện đã tăng cường triển khai, đăng ký, cấp phát chữ ký số chuyên dùng cho lãnh đạo các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và các bộ phận chuyên môn liên quan; đồng thời chỉ đạo nâng cao sử dụng hệ thống Văn phòng điện tử, thư điện tử công vụ, chữ ký số để trao đổi văn bản, tài liệu dưới dạng điện tử đã góp phần đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình giao dịch điện tử.

- Bên cạnh đó, huyện thường xuyên cử cán bộ, công chức phụ trách công tác CNTT trên địa bàn tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về đảm bảo an toàn thông tin mạng do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức để phục vụ tốt công tác triển khai ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện.

## **VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Tổng kinh phí đầu tư cho hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 - 2020 là: 3.987.341.000 đồng.

*(Có phụ lục 1 kèm theo).*

# **Phần II**

## **NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 -2025 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 – 2025”;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;
- Quyết định số 829/QĐ-BTTTT ngày 31/5/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh (phiên bản 1.0);
- Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch năm 2021;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 67/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (phiên bản 2.0);

- Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 03/2/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và các dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Bình Định năm 2021.

- Văn bản số 694/STTTT-BCVT&CNTT ngày 30/7/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2021;

## **II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, nhằm bước đầu xây dựng Chính quyền điện tử của huyện đảm bảo phù hợp với Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Đưa các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 vào triển khai trên toàn huyện góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của huyện xây dựng Chính quyền điện tử của huyện minh bạch, hoạt động hiệu quả đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của huyện nhà.

- Tăng cường thực hiện dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính, thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

## **III. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

### **1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- Tăng cường triển khai thực hiện hiệu quả hệ thống văn phòng điện tử gắn kết với chữ ký số đảm bảo 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% các cơ quan nhà nước từ huyện đến xã được kết nối vào hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh để khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung.

- Tiếp tục rà soát nâng cấp, đầu tư hạ tầng CNTT, trang thiết bị máy móc để đảm bảo thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

## **2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Tiếp tục triển khai hoàn thiện hệ thống một cửa điện tử tại các xã, thị trấn; đồng thời rà soát các thủ tục hành chính cấp huyện thường xuyên phát sinh hồ sơ đề xuất nâng cấp lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Duy trì và nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử của huyện, đảm bảo hệ thống luôn được cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản lý điều hành của lãnh đạo UBND huyện và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

## **3. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Đảm bảo 100% máy chủ, máy trạm, máy tính của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện được cài đặt giải pháp phòng chống mã độc.

- Đảm bảo tại huyện, 100% UBND các xã, thị trấn hoàn thành xây dựng, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin do đơn vị mình làm chủ quản và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn được giám sát, bảo đảm an toàn thông tin mạng.

## **IV. NHIỆM VỤ**

### **1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Từng bước xây dựng nâng cấp hoàn thiện hệ thống hạ tầng CNTT tại các phòng, ban, ngành của huyện, UBND các xã, thị trấn bao gồm hệ thống máy tính, các thiết bị ngoại vi, hệ thống mạng nội bộ, mạng diện rộng; đồng thời thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng, hạ tầng kỹ thuật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt, hiệu quả đáp ứng tốt nhu cầu trao đổi thông tin trong nội bộ cơ quan và cả bên ngoài, đặc biệt liên thông gắn kết với hệ thống của tỉnh.

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống mạng đảm bảo 100% các phòng, ban, ngành của huyện và UBND các xã, thị trấn được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh để sử dụng các dịch vụ dùng chung do tỉnh cung cấp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện với các sở, ngành của tỉnh.

### **2. Phát triển dữ liệu**

Phối hợp xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Định nhằm tạo lập các bộ dữ liệu mở, Công dịch vụ dữ liệu mở của tỉnh.

### **3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

- Tiếp tục triển khai, quán triệt sử dụng hệ thống Văn phòng điện tử tích hợp chữ ký số, phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, ngành huyện và 80% các xã, thị trấn sử dụng thành thạo hệ thống Văn phòng điện tử và chữ ký số chuyên dùng để gửi nhận văn bản điện tử.



- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp sử dụng hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của huyện để phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến giữa tỉnh với huyện, huyện với xã và thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của tỉnh.

- Triển khai xây dựng Trang thông tin điện tử tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện nhằm đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch thông tin và đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời các thông tin thiết yếu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã; đồng thời tăng cường đề xuất nâng cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho các TTHC thuộc chức năng giải quyết của UBND huyện.

#### **4. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống đài truyền thanh cơ sở cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động góp phần đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn.

- Tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, kịp thời cập nhật, ban hành mới các quy định về đảm bảo an toàn thông tin mạng trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các biện pháp, giải pháp, các nhiệm vụ liên quan đến công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức phụ trách CNTT của huyện tham gia các lớp tập huấn về đảm bảo an toàn thông tin do UBND tỉnh và các sở, ngành tổ chức để nâng cao kiến thức, kỹ năng xử lý, khắc phục các sự cố mất an toàn thông tin mạng.

#### **5. Phát triển nguồn nhân lực**

- Khuyến khích việc học tập các ứng dụng khoa học kỹ thuật cũng như ứng dụng mới về công nghệ thông tin.

- Hàng năm cử cán bộ, công chức phụ trách về CNTT tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về đảm bảo an toàn thông tin, chuyển đổi số, chính quyền điện tử gắn với công tác thông tin tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn huyện cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

### **V. GIẢI PHÁP**

- Tăng cường quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh, của huyện về phát triển và ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ điện tử/Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh, tuyên truyền hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng thông tin điện tử và tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Triển khai đa dạng các chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện nhằm cung cấp thông tin đầy đủ tới người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp các doanh nghiệp có năng lực trong lĩnh vực CNTT để tư vấn, xây dựng và thực hiện các mục tiêu cụ thể đề ra.

- Gắn chặt giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

- Phối hợp tổ chức đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chuyên trách về CNTT để có khả năng tiếp cận, quản trị hệ thống mạng, các cơ sở dữ liệu, các ứng dụng chuyên ngành của từng đơn vị, đáp ứng nhu cầu cơ bản về phát triển ứng dụng CNTT của huyện.

- Huy động nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Tổ chức tìm hiểu, học tập kinh nghiệm các địa phương ứng dụng thành công các mô hình ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

## **VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

*( Có phụ lục 2 kèm theo)*

## **VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Từ nguồn ngân sách Nhà nước.

- Nguồn vận động tài trợ và các nguồn thu hợp pháp khác.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

Căn cứ mục tiêu cụ thể trong Kế hoạch và căn cứ thực trạng hạ tầng kỹ thuật tại các phòng, ban, ngành trực thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn để có phương án xây dựng cụ thể trong việc đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và hệ thống máy móc, thiết bị trong cơ quan.

### **2. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện**

- Căn cứ vào Kế hoạch này, hàng năm phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện cùng các phòng, ban, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện để trình UBND huyện xem xét, phê duyệt.

- Hướng dẫn các phòng, ban, ngành và UBND cấp huyện để đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ đồng bộ, thống nhất và đúng quy định của nhà nước.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện hướng dẫn các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước hàng năm theo đúng quy định.

### **3. Phòng Nội vụ huyện**

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND và UBND huyện trong công tác ứng dụng CNTT gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số trên địa bàn huyện.

### **4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, các phòng, ban, ngành liên quan tham mưu UBND huyện xem xét, quyết định bố trí kinh phí cho hoạt động ứng dụng CNTT hàng năm và thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch này.

### **5. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện**

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này và các hoạt động triển khai phát triển ứng dụng CNTT hàng năm của huyện cùng các văn bản pháp luật liên quan.

### **6. Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021 - 2025 theo từng năm đảm bảo hợp lý, đạt kết quả tốt.

- Định kỳ 6 tháng 1 lần báo cáo về tình hình ứng dụng CNTT của đơn vị mình cho UBND huyện (qua Văn phòng HĐND và UBND huyện) để tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh theo quy định.

- Thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT tại đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện./.

***Nơi nhận:***

- Sở TT&TT tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Mỹ**